

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

DỰ ÁN

**NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN
PHẨM, HÀNG HÓA CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ
VÀ VỪA THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2020**

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

“Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ đến năm 2020”

2. Thuộc chương trình:

Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ quan chủ trì dự án: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

4. Cơ quan quản lý dự án: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ

5. Phạm vi, đối tượng của dự án:

- Phạm vi thực hiện dự án: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Thời gian thực hiện: từ nay đến năm 2020.

- Đối tượng thực hiện dự án:

+ Doanh nghiệp:

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của thành phố Cần Thơ; Các doanh nghiệp khác đăng ký và được xét chọn tham gia dự án.

+ Cơ quan, tổ chức có liên quan:

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ; Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Cần Thơ; Các tổ chức tư vấn, dịch vụ Khoa học Kỹ thuật và các doanh nghiệp tham gia dự án.v.v..

- Sản phẩm hàng hóa chủ lực của Cần Thơ gồm các nhóm sản phẩm sau: thủy sản chế biến; lương thực, thực phẩm chế biến; cơ khí; dệt may, da giày; hóa chất, phân bón; nhựa, cao su; (theo quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ).

II. BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN

Sau hơn 120 năm phát triển, với vị trí đặc thù Cần Thơ hiện đang là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Ngày 24 tháng 6 năm 2009 Thủ tướng chính phủ đã ký Quyết định số 889/QĐ-TTg, công nhận thành phố Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc trung ương. Đây là

ơ hội nhưng cũng là một thách thức rất lớn để Cần Thơ xứng đáng với vai trò của mình.

Theo báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Cần Thơ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII nhiệm kỳ 2010 - 2015, những thành tựu chủ yếu đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là giữ được tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh từng bước được cải thiện, thu nhập dân cư ngày càng tăng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm đạt 15,13%, cao hơn 1,63% so với giai đoạn 2001-2005. Ước tính tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2010 tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao; Thu nhập bình quân đầu người tăng bình quân 14,14%, đến năm 2010 đạt 36,82 triệu đồng (theo giá thực tế), tương đương 1.950 USD.

Công nghiệp và xây dựng tăng trưởng khá cao, giá trị tăng thêm trong cơ cấu GDP giai đoạn 2006 - 2010 bình quân 18,06%/ năm. Chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh được nâng lên, giá trị sản xuất toàn ngành tăng bình quân 19,82%. Các thành phần kinh tế phát huy năng lực sản xuất, tăng nhanh về số lượng và quy mô, hoạt động hiệu quả. Trong 5 năm qua, có trên 5.400 doanh nghiệp các loại hình đăng ký thành lập mới (tăng 25% so với giai đoạn 2001 - 2005) với tổng số vốn đăng ký đầu tư gần 22.000 tỷ đồng (tăng gấp 3,5 lần so với nhiệm kỳ trước).

Nhưng những kết quả đạt được chưa ngang tầm với vị trí, vai trò của thành phố, chưa khai thác, phát huy tốt các nguồn lực, tận dụng lợi thế cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn lực tại chỗ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn thấp; chưa tạo được những bứt phá mới trong đầu tư phát triển; công tác xã hội hóa đầu tư phát triển còn yếu, thu ngân sách nội địa còn thấp; kênh huy động vốn chưa phong phú, nhiều cơ chế tài chính được ưu đãi theo Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa có điều kiện phát huy... chưa tạo được những bứt phá mới trong đầu tư phát triển.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt mức cao, nhưng năng lực cạnh tranh còn yếu, quá trình phát triển còn bộc lộ nhân tố chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của thành phố. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, nhưng công nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa có doanh nghiệp lớn, sức cạnh tranh một số sản phẩm chủ lực chưa cao; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh còn thấp, môi trường đầu tư chưa hấp dẫn, kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật còn yếu kém, đầu tư chưa đồng bộ.

Thực hiện Quyết định 712/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và triển khai các giải pháp tiên tiến để nâng cao năng suất chất lượng, tăng cường năng lực cạnh tranh, thành phố Cần Thơ tiến hành xây dựng và triển khai dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ đến năm 2020”.

III. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung:

- Hình thành phong trào nâng suất chất lượng trong toàn thành phố. Phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo được sự bứt phá về năng suất chất lượng gia tăng nhịp độ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tuyên truyền về mô hình năng suất chất lượng để nâng cao được nhận thức của doanh nghiệp, nhân rộng điển hình, tạo bước chuyển biến về năng suất chất lượng các sản phẩm, hàng hóa chủ lực.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; hướng dẫn tra cứu thông tin về tiêu chuẩn chất lượng, thông tin về sở hữu công nghiệp ứng dụng vào thực tế sản xuất; nhân rộng các mô hình điển hình tiến đến hình thành phong trào năng suất chất lượng.

- Đào tạo cán bộ, công chức viên chức của các Sở, ngành, doanh nghiệp về lĩnh vực năng suất và chất lượng làm các hạt nhân nòng cốt để xây dựng, ổn định và phát triển phong trào. Nghiên cứu chỉ số về yếu tố năng suất tổng hợp (TFP - Total factor productivity) để đánh giá mức độ đóng góp của năng suất chất lượng trong tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Hình thành phong trào nâng cao năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp trên toàn thành phố, tăng lợi thế cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ. Đến năm 2015 tập trung đào tạo nhận thức về năng suất chất lượng và phát triển bền vững cho ít nhất 40% cán bộ quản lý doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Từ năm 2015 - 2020 đào tạo tiếp tục cho 60% số cán bộ còn lại.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Mỗi năm có trên 08 doanh nghiệp, phòng thử nghiệm xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến được chứng nhận phù hợp (ISO 9000, ISO/IEC 17025, HACCP, GMP, 5S, Kaizen và các công cụ khác), đến năm 2015 trên 60% doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực và sản phẩm xuất khẩu được hỗ trợ áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến. Phân đầu đến năm 2020, 100% doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực được xây dựng và áp dụng ít nhất 01 hệ thống quản lý tiên tiến.

- Cập nhật tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia phục vụ cho việc hướng dẫn doanh nghiệp triển khai áp dụng. Đến năm 2015 có trên 30% doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), 100% doanh nghiệp (có sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) áp dụng quy chuẩn quốc gia. Đến năm 2020 trên 90% doanh nghiệp được hướng dẫn triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ; hệ thống thông tin cảnh báo kết nối với hệ thống thông tin trong nước và quốc tế. Hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đến năm 2020 có 100% sản phẩm được chứng nhận hợp quy. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia, từ nay tới năm 2015 có ít nhất 10 doanh nghiệp đạt giải trong đó có 01 doanh nghiệp đạt giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương. Đến năm 2020 có trên 20 doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng quốc gia và 02 doanh nghiệp đạt giải Châu Á Thái Bình Dương.

- Hỗ trợ phát triển tổ chức đánh giá sự phù hợp: đến năm 2015 có trên 10 tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận và trên 20 tổ chức được công nhận năm 2020.

- Xây dựng ít nhất 02 trung tâm kiểm nghiệm đủ năng lực kiểm tra chất lượng sản phẩm các hàng hóa chủ lực của thành phố Cần Thơ.

- Đào tạo ít nhất 20 cán bộ của các sở, ngành và doanh nghiệp trở thành các chuyên gia về năng suất chất lượng để triển khai, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình, hệ thống nâng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp.

- 100% công chức được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của thành phố trên 20% vào năm 2015 và trên 30% vào các năm tiếp theo.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA DỰ ÁN

1. Xúc tiến phong trào nâng cao năng suất chất lượng:

- Tổ chức phát động phong trào Năng suất - Chất lượng của thành phố Cần Thơ. Triển khai nhân rộng các điển hình tích cực của phong trào, tổ chức hội nghị hội thảo để trao đổi học hỏi rút kinh nghiệm. Tạo sự chuyển biến nhận thức về Năng suất - Chất lượng cho các tổ chức và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Xây dựng chuyên mục Năng suất - Chất lượng trên đài truyền hình, trang web của thành phố.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo cho các cán bộ quản lý của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp để tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm của các địa phương, doanh nghiệp triển khai hoạt động nâng cao năng suất chất lượng có hiệu quả.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia tại các cơ quan, doanh nghiệp làm hạt nhân triển khai và duy trì chương trình. Từng bước hình thành mạng lưới năng suất chất lượng trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Phân đầu đến năm 2020 có 100% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực có tổ, nhóm chất lượng.

2. Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các sản phẩm hàng hóa chủ lực, hàng hóa bắt buộc phải chứng nhận hợp quy:

- Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, mở rộng khả năng thử nghiệm chất lượng sản phẩm cho 02 trung tâm: Trung tâm Kỹ thuật và Ứng dụng công nghệ Cần Thơ (Thuộc Dự án tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm, thanh kiểm tra phục vụ quản lý nhà nước cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kỹ thuật và Ứng dụng công nghệ thuộc Sở Khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011 - 2015), Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ (Kinh phí đầu tư của Bộ quản lý chuyên ngành).

- Hỗ trợ xây dựng mạng lưới đánh giá chứng nhận sự phù hợp, phòng thử nghiệm được công nhận tại Cần Thơ.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến nâng cao năng lực cạnh tranh chủ động hội nhập kinh tế quốc tế:

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho doanh nghiệp về các nội dung:

+ Nhận thức về các hệ thống quản lý tiên tiến.

+ Các công cụ thống kê để cải tiến nâng cao năng suất chất lượng.

+ Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ, chuyên gia đánh giá trưởng về các hệ thống quản lý tiên tiến, chuyên gia năng suất và chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng quốc gia giúp các doanh nghiệp có thể tự đánh giá và cải tiến hoạt động của mình.

- Các hệ thống quản lý tiên tiến khuyến khích hỗ trợ áp dụng trong chương trình:

+ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, ISO/IEC 17025...

+ Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001...

+ Hệ thống quản lý an toàn ISO 22000, ISO 18000, Global GAP...

+ Các hệ thống quản lý khác HACCP, GMP, TQM, SA 8000, 5S...

- Hướng dẫn tích hợp các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tối ưu cho các doanh nghiệp tăng cường khả năng cạnh tranh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia, tham gia giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương hàng năm. Hỗ trợ kinh phí tham gia, thuê tư vấn viết báo cáo tự đánh giá.

4. Hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn:

- Tổ chức tuyên truyền về công tác tiêu chuẩn hóa cho doanh nghiệp, người tiêu dùng về vai trò và lợi ích của tiêu chuẩn hóa.
- Xây dựng và áp dụng quy chuẩn cho các sản phẩm chủ lực của địa phương chưa có quy chuẩn Việt Nam.
- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm có thể mạnh và mang tính đặc thù của Cần Thơ.
- Triển khai, hỗ trợ hoạt động đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn khu vực cho hàng hóa sản xuất tại Cần Thơ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Xây dựng thư viện gồm: tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn Việt Nam, quy chuẩn địa phương.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, xây dựng thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

- Xây dựng quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ: hỗ trợ các đề tài khoa học công nghệ; hỗ trợ cho vay vốn để thực hiện các dự án hoàn thiện, chuyển giao và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.
- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ thông qua quỹ đổi mới Công nghệ thành phố Cần Thơ đến năm 2020.
- Xây dựng chương trình: “Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020”

6. Đánh giá trình độ chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đo lường năng suất của địa phương:

- Nhiệm vụ này được triển khai thực hiện trên cơ sở tham gia và hỗ trợ từ dự án 2 thuộc Chương trình quốc gia Năng suất Chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện dự án.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Giải pháp về tài chính:

Kinh phí thực hiện Dự án từ các nguồn sau:

a. Kinh phí từ ngân sách nhà nước: sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương được dự toán hàng năm:

- Hỗ trợ doanh nghiệp 50% kinh phí thực hiện dự án hàng năm: kinh phí ước tính khoảng 474 triệu đồng/năm (phụ lục 2).

- Kinh phí dành cho triển khai thực hiện các nội dung của dự án hàng năm: kinh phí ước tính khoảng 1.037 triệu đồng/năm (phụ lục 3)

Tổng kinh phí ước tính khoảng 1.511 triệu đồng/năm, kinh phí thực hiện dự án tới năm 2020 ước khoảng 13.600 triệu đồng (phụ lục 1)

b. Kinh phí của doanh nghiệp gồm:

- Đối ứng xây dựng và áp dụng các hệ thống cải tiến nâng cao năng suất chất lượng; Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở;

(Kinh phí ước tính khoảng 474 triệu đồng/năm)

- Đào tạo chuyên gia năng suất của doanh nghiệp:

(Kinh phí tùy theo khả năng và quy mô của từng doanh nghiệp)

- Đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị, tăng cường năng lực thử nghiệm trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

(Kinh phí tùy theo khả năng đầu tư của từng doanh nghiệp)

c. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác:

Kinh phí hỗ trợ Dự án từ nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế và các Bộ ngành liên quan tới từng Dự án cụ thể khác; Nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng .

(Kinh phí đầu tư được tính cụ thể theo từng dự án của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoặc tài trợ từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác)

Cơ sở pháp lý tính dự trừ kinh phí của Dự án và các bước lựa chọn doanh nghiệp tham gia Dự án xem phụ lục 4.

2. Giải pháp về tổ chức nguồn nhân lực:

Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước khác để tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương và doanh nghiệp.

Phối hợp với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp phổ biến kiến thức, vận động cộng đồng cùng tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ của dự án.

3. Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng:

Tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá rộng rãi và cập nhật những thông tin, kiến thức về hệ thống quản lý, mô hình và công cụ cải tiến năng suất và chất lượng cho cán bộ quản lý, chuyên gia và các tổ chức, doanh nghiệp.

Tuyên truyền, phổ biến qua báo chí, truyền hình: chuyên đề chuyên sâu trên báo in, báo điện tử và chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức qua truyền hình; Bản tin năng suất và chất lượng.

Xây dựng và duy trì thư viện làm đầu mối cung cấp rộng rãi thông tin, kiến thức cập nhật tới mọi đối tượng.

Tạo lập và duy trì mạng lưới các nhóm chia sẻ tri thức và kinh nghiệm về năng suất và chất lượng.

4. Áp dụng cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

Áp dụng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã được Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 16/9/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”...

Nghị quyết 45-NQ/TW “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” ngày 17/5/2005 của Bộ chính trị, Quyết định số 21/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/02/2007 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ 2006 - 2020...

VI. TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý Dự án :

a. Ban Chỉ đạo Dự án:

- Ban Chỉ đạo Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký Quyết định thành lập. Thành viên Ban Chỉ đạo gồm có 05 đồng chí:

Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Phó Trưởng ban Thường trực: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Ủy viên: Lãnh đạo Sở Tài chính, Lãnh đạo Sở Công Thương, Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Dự án: Chủ trì, phối hợp với Giám đốc sở, ban, ngành, Ban quản lý các khu công nghiệp chỉ đạo việc thực hiện dự án theo đúng tiến độ, yêu cầu của Dự án được phê duyệt.

b. Ban Quản lý Dự án:

- Ban Quản lý Dự án do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký Quyết định thành lập; Số lượng thành viên Ban Quản lý Dự án: 07 người. Trong đó:

Trưởng ban: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Ban thường trực: Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Các thành viên là nhân sự Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương.

- Nhiệm vụ của Ban Quản lý Dự án:

+ Tổ chức triển khai thực hiện dự án, thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban chỉ đạo dự án.

+ Hàng năm tổ chức hội đồng xem xét thẩm định nội dung dự án của các đơn vị, doanh nghiệp và tham mưu cho Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án tại các đơn vị, doanh nghiệp.

+ Lập dự toán kinh phí liên quan đến việc triển khai áp dụng dự án tại các đơn vị, doanh nghiệp, Sở Tài chính phê duyệt kế hoạch hàng năm.

+ Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện dự án.

+ Tham mưu cho Ban chỉ đạo Dự án trong việc chỉ đạo thực hiện.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện dự án:

a. Sở Khoa học và Công nghệ:

Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, theo dõi tình hình thực hiện dự án và phối hợp với Sở Tài chính, các ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách, biện pháp cần thiết để thực hiện dự án có hiệu quả.

Tổ chức phổ biến nội dung, chính sách hỗ trợ của dự án năng suất và chất lượng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi địa phương.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, dự toán triển khai dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện dự án. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp.

Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt nội dung và nghiệm thu dự án của doanh nghiệp.

Định kỳ tháng 6, tháng 12 hàng năm; 5 năm báo cáo kết quả thực hiện dự án cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

b. Sở Tài chính:

Cử cán bộ tham gia Hội đồng xét duyệt nội dung, nghiệm thu và tham gia xét duyệt kinh phí dự án năng suất và chất lượng của các doanh nghiệp theo chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

c. Các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Cử cán bộ tham gia Hội đồng xét duyệt nội dung, nghiệm thu và kiểm tra tiến độ thực hiện dự án của doanh nghiệp.

Tuyên truyền về nội dung và chính sách hỗ trợ của dự án.

Vận động doanh nghiệp tham gia dự án.

d. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Cần Thơ:

Tuyên truyền về nội dung và chính sách hỗ trợ của dự án.

Hỗ trợ Ban chỉ đạo và Ban quản lý dự án trong việc vận động các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp tham gia dự án.

đ. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ giúp Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, điều hành và thực hiện dự án; lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động hàng năm cho hoạt động của dự án để Sở Khoa học và Công nghệ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện dự án năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp.

Tham mưu thành lập Hội đồng xét duyệt, nghiệm thu dự án của doanh nghiệp.

Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết để nắm tình hình thực hiện dự án của doanh nghiệp; báo cáo và đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố; đề nghị khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện dự án theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

e. Tổ chức tư vấn, đào tạo đánh giá chứng nhận

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của thành phố Cần Thơ, các đơn vị hoạt động Khoa học và Công nghệ có liên quan để thực hiện tốt nội dung dự án. Cam kết cử các chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện khảo sát, đào tạo, tư vấn, đánh giá có hiệu quả cho các doanh nghiệp và các nội dung khác của dự án khi có yêu cầu.

Thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính, thanh quyết toán theo đúng quy định.

g. Doanh nghiệp tham gia dự án:

Cam kết thực hiện đúng các nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình, tiến độ, kinh phí, những thuận lợi khó khăn và đề xuất cho Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Ban quản lý dự án.

3. Các bước triển khai dự án:

Tổ chức hội nghị triển khai Dự án sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, tổ chức biết các nội dung và chính sách hỗ trợ của Dự án để tham gia thực hiện Dự án.

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của dự án theo kế hoạch và dự trù kinh phí hàng năm được nêu trong phụ lục 2 và 3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, điều chỉnh hàng năm để từng bước nâng cao hiệu quả của Dự án.

Giai đoạn từ năm 2012 - 2015 coi trọng công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao kiến thức về năng suất và chất lượng cho các cán bộ quản lý của các Sở, ngành và doanh nghiệp. Đào tạo chuyên gia về năng suất và chất lượng cho các tổ chức và doanh nghiệp. Xây dựng mô hình điểm về áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế.

Giai đoạn 2015 - 2020 cập nhật nâng cao kiến thức về hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho cán bộ quản lý của các Sở, Ngành và doanh nghiệp. Tăng cường xây dựng mạng lưới chuyên gia và các tổ chức tư vấn chứng nhận. Hỗ trợ nhân rộng các mô hình điểm về áp dụng các hệ thống và công cụ để nâng cao năng suất chất lượng, tạo thành phong trào rộng lớn trong toàn thành phố.

VII. KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Cần Thơ đến năm 2020” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” với các mục tiêu, nội dung và các giải pháp thực hiện nói trên dự kiến đạt được các kết quả như sau:

1. Dự án sẽ tạo lập phong trào năng suất và chất lượng sâu rộng ở các tổ chức và doanh nghiệp trong toàn thành phố, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và văn hóa quản lý của doanh nghiệp để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Về mặt tổ chức thực hiện, Dự án sẽ là nơi tập hợp đồng bộ các giải pháp về khoa học và công nghệ, từ các giải pháp cơ bản cho đến các hệ thống quản lý thích hợp để bảo đảm triển khai có hiệu quả hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng trong doanh nghiệp; về sử dụng nguồn lực và cơ chế quản lý để tập

trung giải quyết được mục tiêu cuối cùng là nâng cao năng suất và chất lượng của sản phẩm hàng hoá chủ lực của địa phương, nâng cao khả năng cạnh tranh, thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Về nguồn nhân lực, Dự án sẽ nâng cao được trình độ của đội ngũ cán bộ tham gia quản lý, điều hành, dự án thuộc các sở ngành; đào tạo được đội ngũ chuyên gia nòng cốt của địa phương về năng suất và chất lượng; chủ động hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng tại các doanh nghiệp.

4. Về lợi ích kinh tế, thông qua các dự án nâng cao năng suất và chất lượng tại các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất giảm thiểu chi phí đầu vào giúp doanh nghiệp phát triển bền vững./.

**CƠ QUAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Nguyên

**CƠ QUAN LẬP DỰ ÁN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Minh Thương

Phụ lục 1: BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ/NĂM

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
01	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, tư vấn và chứng nhận áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng	304.000.000	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp tham gia dự án.
02	Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.	170.000.000	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp tham gia dự án.
03	Chi phí cho hoạt động tuyên truyền, quảng bá	190.000.000	
04	Chi phí tập huấn, bồi dưỡng chuyên gia năng suất là công chức các sở ngành.	630.000.000	
05	Chi phí Hội nghị, hội thảo	36.080.000	
06	Chi phí tập huấn, bồi dưỡng cho doanh nghiệp	55.600.000	
07	Chi phí khác	125.130.000	
	TỔNG CỘNG	1.510.810.000	

Kinh phí thực hiện dự án: 1.510.810.000 đồng/năm

Tổng kinh phí thực hiện dự án đến năm 2020:

1.510.810.000 đồng x 9 = 13.597.290.000 đồng

(Mười ba tỉ năm trăm chín mươi bảy triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng)

**Phụ lục 2: BẢNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN HÀNG NĂM**

Chi phí cho việc đào tạo, tư vấn và chứng nhận (đối với các đơn vị tư vấn trong nước) áp dụng các công cụ NSCL trung bình vào khoảng:

- Tư vấn là 30 triệu/1 công cụ (hệ thống)
- Chứng nhận 24 triệu/ công cụ (hệ thống).
- Phí tham dự GTCLQG: 17 triệu/ doanh nghiệp
- Chi phí chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy trung bình 30 triệu/sản phẩm

Kinh phí nhà nước hỗ trợ cho doanh nghiệp là 50% chi phí nêu trên, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, tư vấn và chứng nhận áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng				304.000.000
	- Đào tạo tư vấn	DN	10	15.000.000	150.000.000
	- Đánh giá chứng nhận	DN	10	12.000.000	120.000.000
	- Tham dự và đạt GTCLQG	DN	04	8.500.000	34.000.000
02	Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.				170.000.000
	- Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy	SP	06	15.000.000	90.000.000
	- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.	TCCS	15	2.000.000	30.000.000
	- Cập nhật tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế	TC	100	500.000	50.000.000
	Tổng cộng				

Bảng chữ: Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng/ năm.

**Phụ lục 3: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ ĐỀ ÁN HÀNG NĂM**

ĐVT: đồng

T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí cho hoạt động tuyên truyền, quảng bá				190.000.000
	- Phóng sự, thông tin tọa đàm trên truyền hình	Bài	02	45.000.000	90.000.000
	- Tờ rơi , áp phích quảng cáo	Tờ	5.000	20.000	100.000.000
2	Chi phí tập huấn, bồi dưỡng chuyên gia năng suất				630.000.000
	- Tham dự: 3 lớp x 10 người	Lớp	3	150.000.000	450.000.000
	- Tham dự hội thảo, sơ ,tổng kết: 3 đợt x 5 người	Đợt	3	60.000.000	180.000.000
3	Chi phí Hội nghị, hội thảo (04 cuộc)				36.080.000
	- Chủ trì (180.000 đ)	Người	04	180.000	720.000
	- Thư ký (90.000 đ)	Người	04	90.000	360.000
	- Báo cáo tham luận (5 bc x 450.000 đ)	B/cáo	20	450.000	9.000.000
	- In ấn tài liệu	Bộ	400	20.000	8.000.000
	- Nước uống	Người	400	15.000	6.000.000
	- Thuê hội trường	Cuộc	04	2.000.000	8.000.000
	- Thuê máy chiếu	Cuộc	04	800.000	3.200.000
	- Thuê mướn khác	Cuộc	04	200.000	800.000
4	Chi phí tập huấn, bồi dưỡng doanh nghiệp (04 cuộc)				55.600.000
	- Giảng viên: 2 ngày x 4 lần	Ngày	08	400.000	3.200.000
	- Nước uống: 2 ngày x 4 lần	Người	400	15.000	6.000.000
	- In ấn tài liệu	Bộ	400	50.000	20.000.000
	- Thuê Hội trường: 2 ngày x 4 lần	Cuộc	08	2.000.000	16.000.000
	- Thuê máy chiếu: 2 ngày x 4 lần	Cuộc	08	800.000	6.400.000
	- Thuê mướn khác	Cuộc	04	1.000.000	4.000.000

5	Chi phí khác	125.130.000
	- Họp hội đồng xét duyệt các doanh nghiệp tham gia dự án: 01 cuộc Chủ tịch : 200.000 đ/người, Thành viên : 100.000 đ x 07 người Thư ký : 100.000 đ Tài liệu: 20.000 đ x 9 Nước uống : 10.000 đ x 9	1.270.000
	- Học tập, khảo sát thực tế các mô hình tiên tiến: 04 ngày Thuê xe : 10.000.000 đ Phụ cấp lưu trú: 30 n x 120.000 đ/n/ngày x 4 ngày Thuê phòng nghỉ: 15 phòng x 600.000 đ/p/ngày x 03 ngày Khác: 1.500.000 đ	52.900.000
	- Thù lao Ban Chỉ đạo Dự án của thành phố (12 tháng): Trưởng ban: 500.000đ/ tháng Phó trưởng ban: 450.000 đ/ tháng Ủy viên: 400.000đ/ tháng x 3	25.800.000
	- Thù lao Ban Quản lý Dự án của thành phố (12 tháng): Trưởng ban: 500.000đ/ tháng Phó trưởng ban: 450.000 đ/ tháng Ủy viên: 400.000đ/ tháng x 5	35.400.000
	- Chi phí kiểm tra, các tổ chức doanh nghiệp thực hiện: 02 đợt Phụ cấp lưu trú: 07 người x 60.000đ x 8 ngày = <u>3.360.000đ</u> Xăng xe (nếu mượn xe): dự kiến đi 530km = 95 lít = <u>2.000.000đ</u> (Tính theo định mức 100km=18lít) Thuê xe (trường hợp không mượn được xe): 02 ngày x 1.200.000đ = <u>2.400.000đ</u>	7.760.000
	- Họp Ban Quản lý dự án (tài liệu, nước uống, chi phí khác): 04 cuộc 04 cuộc x 500.000đ	2.000.000
	Tổng cộng	1.036.810.000

Bằng chữ: Một tỉ không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười ngàn đồng/năm.

Phụ lục 4: CƠ SỞ PHÁP LÝ TÍNH DỰ TRÙ KINH PHÍ CỦA DỰ ÁN VÀ CÁC BƯỚC LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN

1/ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 về triển khai thực hiện.

2/ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

3/ Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 16/9/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”

4/ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

5/ Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

6/ Thông tư 20/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

7/ Chi phí hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc đào tạo, tư vấn áp dụng các công cụ NSCL, chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm, hàng hóa và chi phí cho cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của dự án sẽ được tính toán thực tế tại thời điểm phát sinh phù hợp với quy định pháp luật.

Việc lựa chọn doanh nghiệp được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu nội dung, chính sách của dự án và tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng cho các doanh nghiệp.

Bước 2: Doanh nghiệp phối hợp với đơn vị tư vấn lập dự án và đăng ký tham gia.

Nội dung cơ bản của dự án như sau:

- Sự cần thiết thực hiện dự án: Nêu rõ hiện trạng về năng suất, chất lượng, các hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp đang áp dụng; những nguyên nhân tồn tại, khó khăn về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Trên cơ sở

đó nêu bật tính cần thiết của dự án và làm cơ sở đề ra mục tiêu và nội dung của dự án.

- Các mục tiêu nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của dự án (cần định lượng và đo lường được để đánh giá khi nghiệm thu).

- Nội dung, nhiệm vụ của dự án (áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; công cụ cải tiến năng suất; nâng cao năng lực phòng thử nghiệm; đào tạo nhân lực và các nội dung khác...).

- Các giải pháp thực hiện dự án.

- Phạm vi, đối tượng, thời gian và tiến độ thực hiện.

- Dự toán kinh phí và cơ cấu nguồn vốn để thực hiện dự án: căn cứ vào Thông tư 20/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 và các chế độ, chính sách hỗ trợ hiện hành.

Bước 3: Ban quản lý dự án tổ chức Hội đồng xem xét, thẩm định nội dung dự án và tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Bước 4: Sau khi được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành ký hợp đồng hỗ trợ cho doanh nghiệp; Ban quản lý dự án hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện.

Bước 5: Ban quản lý dự án tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.